

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20-10-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Kiều Phương;
Ông Võ Văn Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C. (xin vắng).

Chỗ ở hiện nay: Ấp Mỹ Tân, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1980 (xin vắng);

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V (gọi tắt là Ngân hàng).

Trụ sở: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 T, số 210 đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, thành phố H ..

Địa chỉ nhận thông báo: 07B An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Địa diện: Ông Phạm Doãn Sơn – Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông La Thiên Tứ - Giám đốc chi nhánh Cà Mau (xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2011 bà M và ông K tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/02/2011.

Lý do xin ly hôn: Vợ chồng chung sống không tìm được tiếng nói chung, có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm kéo dài nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020. Gia đình thân tộc hai bên có tổ chức hàn gắn hôn nhân nhưng không mang lại kết quả.

Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên bà M yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông K.

- **Về con chung:** Có 01 người con tên Trần Ý Vy (Nữ), sinh ngày 22/5/2011. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

- **Về cấp dưỡng:** Không yêu cầu.

- **Về tài sản chung, nợ:** Tại đơn khởi kiện, bà M yêu cầu chia tài sản chung là phần đất diện tích 22.522,6m² tọa lạc ấp Tắc Năm Căn A, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, được UBND huyện Năm Căn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên ông Trần Văn K bà Nguyễn Thị M và khoản nợ vay đối với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên V.

Tuy nhiên, đến ngày 04/10/2022, tại phiên hòa giải bà M rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản và nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì đã tự thỏa thuận xong với ông K.

- Về chi phí thẩm định, định giá bà M đã dự nộp và bà M đồng ý chịu toàn bộ là 17.775.750 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:*

- **Về hôn nhân:** Lời trình bày của bà M là đúng. Vợ chồng tự tìm hiểu, sau đó đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/02/2011.

Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được, vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Do cuộc sống vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn tới không hạnh phúc. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông K đồng ý ly hôn vì duy trì cũng không mang lại hạnh phúc.

- **Về con chung:** Có 01 người con tên Trần Ý Vy (Nữ), sinh ngày 22/5/2011. Hiện bà M đang nuôi con, ông K tự nguyện giao con cho bà M tiếp tục nuôi.

- **Về cấp dưỡng:** Không yêu cầu.

- **Về tài sản chung:** Đã tự thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét.

** Ngân hàng có văn bản trình bày:*

Bà M và ông K và Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số HDTD932202100247 ngày 21/5/2021 vay số tiền 500.000.000 đồng và thế chấp phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 22.522,6m² tờ bản đồ số 13, thửa 189 theo giấy chứng nhận số CH 00506 tọa lạc tại ấp Tắc Năm Căn A, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Ông K và bà M thực hiện tốt nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng không đặt ra yêu cầu độc lập, nếu sau này có phát sinh tranh chấp Ngân hàng sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

- Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M, cho ly hôn giữa bà M với ông K; về con: Giao con tên Trần Ý Vy cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng; đình chỉ theo yêu cầu của bà M về

việc rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ; Ngân hàng không yêu cầu độc lập nên không đặt ra xem xét; án phí đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bà Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn với ông Trần Văn K, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà M, ông K, Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về hôn nhân: Hồ sơ vụ án thể hiện, năm 2011, bà M và ông K tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/02/2011, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2011, quyển số 01/2011. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà M và ông K được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà M và ông K đều xác định hôn nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm kéo dài dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên bà M yêu cầu ly hôn với ông K thì ông K đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà M và ông K đã đến mức trầm trọng, bởi lẽ vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm qua mà không tìm ra cách khắc phục bất đồng; ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau mà mỗi người chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc người khác muốn sống ra sao thì sống, đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần mà không được, bà M và ông K đã sống ly thân từ năm 2020 mà vẫn tiếp tục sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M cho ly hôn giữa bà M với ông K theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông bà có 01 người con tên Trần Ý Vy (Nữ), sinh ngày 22/5/2011. Hai đương sự thỏa thuận bà M trực tiếp nuôi con và cũng là nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M, giao con tên Trần Ý Vy để bà M trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

[2.4] Về chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả:

Do nguyên đơn – bà M rút yêu cầu chia tài sản, nợ thu và nợ trả khi ly hôn. Xét, đây là sự tự nguyện của đương sự mà không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của các đương sự đối với yêu cầu chia tài sản và nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không đặt ra yêu cầu độc lập đối với số tiền vay nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác nếu có tranh chấp.

[2.5] Chi phí thẩm định, định giá: 17.775.750 đồng, bà Nguyễn Thị M đồng ý chịu toàn bộ, đã nộp đủ.

[2.6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[2.7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; án phí về chia tài sản bà M được nhận lại. Ngày 28/02/2022, bà M dự nộp 17.300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015453 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, bà M nhận lại 17.000.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147; Điều 217; điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M với ông Trần Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao con tên Trần Ý Vy (Nữ), sinh ngày 22/5/2011 để bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, nợ thu và nợ trả của bà Nguyễn Thị M.

5. Chi phí thẩm định, định giá: Bà M chịu 17.775.750 đồng, bà M đã dự nộp đủ nên không nộp tiếp.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng bà Nguyễn Thị M chịu. Ngày 28/02/2022, bà M dự nộp 17.300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015453 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, bà M nhận lại 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

7. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, vắng mặt tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh